

Số: /BC-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
**Kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản,
thu nhập năm 2023**

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 5173/KH-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023; Công văn số 3991/UBND-TCD ngày 25/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rà soát, triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; Công văn số 4722/UBND-TCD ngày 10/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 953/TTr-TTT ngày 30/9/2023 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ như sau:

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Sở chuyên ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Về cơ cấu tổ chức hiện có: Lãnh đạo Sở (Giám đốc, 03 Phó Giám đốc); 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở gồm: Phòng Tổ chức Hành chính, phòng Quản lý chuyên ngành, Thanh tra Sở, phòng Kế hoạch Tài chính và 07 Chi cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở, gồm: Chi cục Trồng trọt Bảo vệ thực vật; Chi cục Chăn nuôi Thú y; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy sản; Chi cục Thủy lợi; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; 08 tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, gồm: Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn; Trung tâm dịch vụ Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn liên hồ Sông Sắt - Sông Trâu; Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Tân Giang; Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha; Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam; Ban Quản lý khai thác các cảng cá. Tổng số công chức, viên chức được giao hiện nay là 569 người (305 công chức và 264 viên chức).

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 22/5/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 5173/KH-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 154/KH-SNNPTNT ngày 12/12/2023 triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn năm 2023.

2. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
I	Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 (Số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023. Số liệu công khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và không bao gồm kết quả công khai các bản kê khai của các năm trước và sau năm 2023)		
1	Số người đã kê khai TSTN lần đầu	Người	16
2	Số người đã kê khai TSTN hằng năm	Người	292
3	Số người đã kê khai TSTN bổ sung	Người	5
4	Số người đã kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ	Người	73
5	Tổng số người đã được công khai bản KKTS	Người	386
5.1	Số người đã công khai bản KKTS bằng hình thức niêm yết	Người	326
5.2	Số bản kê khai công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp	Người	60
5.3	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh)	Bản KK	309

5.4	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy)	Bản KK	4
II	Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 (số liệu tính từ ngày 08/02/2023 đến ngày 31/12/2023)		
6	Tổng số người đã tiến hành xác minh trong kỳ. Trong đó:	Người	14
6.1	Số người được xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2022	Người	14
6.2	Số người được xác minh thuộc trường hợp khác	Người	0
7	Số người đã ban hành kết luận xác minh	Người	0
7.1	Số người chưa ban hành kết luận xác minh	Người	14
8	Tổng số người đã có kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc có hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập trong đó có ít nhất 01 hành vi không trung thực nêu trên.	Người	0
9	Số người có kết luận về những vi phạm, sai sót khác như kê khai sai mẫu, chưa đảm bảo theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, thiếu chính xác về số liệu, thông tin kê khai, chậm thời hạn quy định... (nhưng không bị kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm)	Người	0
III	Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập		
10	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm	Người	0
10.1	Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử	Người	0
10.2	Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	0
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	0

10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	0
10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	0
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	0
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	0
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

3. Đánh giá chung, kiến nghị

Công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập luôn được Đảng ủy, lãnh đạo Sở chỉ đạo, xác định đây là giải pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, coi việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm ở cơ quan. Trong quá trình triển khai luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

Để thực hiện tốt kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập Sở đã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện việc kê khai đảm bảo thời gian, đầy đủ nội dung và đúng đối tượng; Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại cơ quan và lưu giữ tại hồ sơ của công chức, viên chức để tạo điều kiện cho mọi người thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu. Tất cả công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai đều kê khai tài sản, thu nhập và được tiến hành công khai theo đúng quy định. Việc quản lý hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập giao cho Bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ tại Sở tổng hợp và báo cáo theo quy định. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập bằng hình thức công khai niêm yết tại trụ sở cơ quan: Thời gian là 15 ngày tính từ ngày bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh).

Bên cạnh kết quả đạt được, việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc, thiếu sót, xuất phát từ nguyên nhân một số đơn vị chưa quan tâm, nghiên cứu sâu kỹ quy định của pháp luật, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh để quán triệt, yêu cầu, chỉ đạo thực hiện tại đơn vị mình; chưa được tập huấn, hướng dẫn một cách sâu kỹ, thông suốt, rõ ràng; chưa nắm rõ quy trình thủ tục, xác định thiếu sót đối tượng kê khai, tài sản, thu nhập phải kê khai; có nhiều trường hợp còn chủ quan, kê khai chưa đảm bảo theo quy định.

Để công tác kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện một cách hiệu quả, đầy đủ, chính xác trong thời gian tới, đề nghị Thanh tra tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cụ thể, chi tiết đến từng tiểu mục trong bản kê khai tài sản, thu nhập bằng văn bản để cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập hiểu rõ, sâu, kỹ các nội dung phải kê khai, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất trong kê khai.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 5173/KH-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCHC.htv b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Khắc Trí